

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22/02/2019

V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình, ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH ANGIANG.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Hùng;
2. Bà Huỳnh Thị Hồng Nho.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 409/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2018 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Diễm P, sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp Phú Hữu 2, xã Lê Chánh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Võ Trường G, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Tổ 5, khóm Long Quới A, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 04/10/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Diễm P trình bày: Do chị P và anh G tự tìm hiểu yêu thương được cha mẹ hai bên đồng ý và đi đến hôn nhân, anh chị tổ chức lễ cưới vào năm 2010 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại phường Long Phú. Đến năm 2013, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh G thường xuyên ăn chơi, uống rượu, anh G kiểm chuyện vô cớ, mắng chửi nhục mạ chị, thậm chí còn đánh chị P nhiều lần, chị P khuyên nhưng không sửa đổi. Năm 2014, chị P

bỏ về nhà cha mẹ chị sống và ly thân với anh G cho đến nay. Tình cảm của chị P đối với anh G không còn, yêu cầu ly hôn với anh G.

Về con chung: Trong thời kỳ sống chung, chị P và anh G có 01 con chung tên Nguyễn Thị Bảo G, sinh ngày 31/12/2009. Chị P yêu cầu được nuôi dạy con chung, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Võ Trường G trình bày: Do anh G và Chị P tự tìm hiểu yêu thương được cha mẹ hai bên đồng ý và đi đến hôn nhân, anh chị tổ chức lễ cưới vào năm 2010 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại phường Long Phú. Đến năm 2013, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, không hiểu nhau, vợ chồng thường xảy ra sung đột. Năm 2014, chị P bỏ về nhà cha mẹ chị sống và ly thân với anh G cho đến nay. Tình cảm của anh chị không còn. Nay chị P xin ly hôn, anh G đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung: Trong thời kỳ sống chung, anh G và chị P có 01 con chung tên Nguyễn Thị Bảo G, sinh ngày 31/12/2009. Khi ly hôn, anh G đồng ý giao cháu G cho chị P tiếp tục nuôi đại và anh G không cấp dưỡng nuôi con.

Toà án tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải, hai bên đều thống nhất toàn bộ về tự thỏa thuận ly hôn và thỏa thuận nuôi con, nhưng do hai người không có đăng ký kết hôn nên Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, chị P và anh G vẫn giữ nguyên yêu cầu và quan điểm của mình,

Chị P với anh G xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Diễm P khởi kiện “Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung” với anh anh Võ Trường G, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Tổ 5, khóm Long Quới A, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An G. Xét, quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý giải quyết.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm P và anh Võ Trường G có tổ chức lễ cưới vào năm 2010 nhưng hai người không có đăng ký kết hôn đã vi phạm vào Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Xét, hôn nhân giữa chị P và anh G là không hợp pháp nhưng vẫn được pháp luật xem xét.

Chị P và anh G khai thống nhất với nhau, hai người tổ chức lễ cưới vào năm 2010, khi đó cả hai anh chị đều chưa đến tuổi đăng ký kết hôn. Nhưng sau đó anh chị vẫn tiếp tục sống chung nhau đến năm 2013 thì mới xảy ra mâu thuẫn lúc này cả hai người đều đã đủ điều kiện đăng ký kết hôn, nhưng chị P với anh G vẫn không thực hiện nghĩa vụ đi đăng ký kết hôn, nên quan hệ giữa chị P với anh G không làm phát sinh nghĩa vụ vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, mặc dù anh chị đã thống nhất thuận tình ly hôn nhưng không được pháp luật công nhận. Do đó, HĐXX nên tuyên không công nhận giữa chị P với anh G là vợ chồng là phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Giữa chị P với anh G khai thống nhất với nhau hai người có 01 con chung tên Nguyễn Thị Bảo G, sinh ngày 31/12/2009 đang sống với chị P. Chị P yêu cầu được nuôi dạy con chung, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung. Anh G đồng ý giao cháu G cho chị P nuôi đại và anh G không cấp dưỡng nuôi con. Nguyên vọng của cháu G muốn được tiếp tục sống với chị P và cũng không yêu cầu anh G cấp dưỡng.

Xét, sự thỏa thuận giữa chị P với anh G giao cháu Nguyễn Thị Bảo G cho chị P nuôi dạy cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động theo thỏa thuận giữa chị P với anh G là hợp lý.

Chị P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh G trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng: Chị P không yêu cầu anh G cấp dưỡng để nuôi dạy con chung. Xét, không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị P và anh G không yêu cầu giải quyết. Xét, không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diễm P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh Võ Trường G không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

(Theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Diễm P với anh Võ Trường G là vợ chồng.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Diễm P với anh Võ Trường G giao cháu Nguyễn Thị Bảo G, sinh ngày 31/12/2009 cho chị Diễm P được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Anh Võ Trường G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Diễm P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Võ Trường G trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Diễm P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: 0009567 ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

Anh Võ Trường G không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị Diễm P và anh Võ Trường G có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND TX (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Thi hành án DS TX (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Minh

